

CHỈ THỊ
Về việc tăng cường quản lý bảo vệ môi trường
trong hoạt động chăn nuôi trên địa bàn tỉnh

Trong những năm qua, ngành chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk có bước phát triển mạnh mẽ, đóng góp quan trọng vào tăng trưởng kinh tế và nâng cao đời sống nhân dân. Tuy nhiên, sự phát triển nhanh chóng của các cơ sở chăn nuôi gia súc, gia cầm (đặc biệt là chăn nuôi quy mô trang trại công nghiệp) cũng kéo theo nhiều áp lực lớn về môi trường. Tình trạng một số cơ sở chăn nuôi chưa đầu tư xây dựng đầy đủ hạ tầng kỹ thuật về bảo vệ môi trường trước khi đi vào vận hành, xả nước thải chưa xử lý hoặc xử lý chưa đạt quy chuẩn ra ngoài môi trường, gây ô nhiễm mùi hôi trong khu dân cư, gây bức xúc trong dư luận.

Để kịp thời chấn chỉnh, tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường (BVMT) trong hoạt động chăn nuôi, đồng thời bảo đảm phù hợp với mô hình tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp mới và phân cấp thẩm quyền hiện hành, Chủ tịch UBND tỉnh yêu cầu Thủ trưởng các sở, ban, ngành và Chủ tịch UBND các xã, phường tập trung thực hiện tốt các nhiệm vụ sau:

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tăng cường kiểm tra việc tuân thủ quy định pháp luật về đất đai, tài nguyên nước, môi trường đối với các trang trại chăn nuôi tập trung. Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện quy định về mật độ chăn nuôi, khoảng cách an toàn trong chăn nuôi trang trại theo đúng Luật Chăn nuôi và Luật Bảo vệ môi trường.

b) Phối hợp với các cơ quan chức năng thẩm định chặt chẽ hồ sơ đề nghị chấp thuận chủ trương đầu tư dự án trang trại chăn nuôi theo quy định pháp luật.

c) Tăng cường hướng dẫn, thẩm định hồ sơ môi trường cho các cơ sở chăn nuôi quy mô lớn thuộc thẩm quyền cấp tỉnh đảm bảo chặt chẽ, đúng quy định; kiến nghị thu hồi giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi theo quy định đối với các cơ sở chăn nuôi không đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường.

d) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tăng cường kiểm tra đột xuất đối với các trang trại chăn nuôi tập trung. Xử lý nghiêm đối với các cơ sở xả nước thải không đảm bảo quy chuẩn cho phép ra môi trường hoặc để xảy ra sự cố môi trường.

e) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương tăng cường tập huấn,

hướng dẫn, phổ biến và khuyến khích áp dụng các mô hình chăn nuôi an toàn sinh học, chăn nuôi tuần hoàn, ứng dụng công nghệ cao và công nghệ xử lý chất thải tiên tiến; thúc đẩy tái sử dụng chất thải chăn nuôi sau xử lý làm phân bón hữu cơ, tận dụng phụ phẩm, tiết kiệm tài nguyên và giảm phát thải. Nghiên cứu, đề xuất triển khai các mô hình thí điểm có tính khả thi, hiệu quả về kinh tế, kỹ thuật và môi trường, gắn với chế biến sâu, liên kết chuỗi giá trị và phát triển kinh tế tuần hoàn; tổ chức đánh giá, tổng kết, đề xuất giải pháp nhân rộng các mô hình phù hợp, bảo đảm tuân thủ quy định pháp luật về đầu tư, đất đai, chăn nuôi, tài nguyên nước, thú y và bảo vệ môi trường.

2. Ủy ban nhân dân các xã, phường

a) Tổ chức rà soát, thống kê các cơ sở chăn nuôi quy mô hộ gia đình, trang trại chăn nuôi thuộc thẩm quyền trên địa bàn quản lý, báo cáo kết quả về UBND tỉnh (thông qua Sở Nông nghiệp và Môi trường) trước ngày 15 tháng 12 năm 2026 để tổng hợp, theo dõi; chủ động liên hệ Trung tâm Lưu trữ lịch sử tỉnh để tra cứu, tiếp nhận hồ sơ, tài liệu quản lý các dự án trang trại chăn nuôi tập trung trước đây do UBND cấp huyện bàn giao để đảm bảo tính liên tục trong công tác giám sát; đồng thời cập nhật dữ liệu về đăng ký môi trường vào hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu môi trường của xã, phường theo quy định.

b) Rà soát, thống kê, tổng hợp và đề xuất phương án, lộ trình di dời để cơ quan có thẩm quyền xem xét quyết định đối với các cơ sở chăn nuôi không phù hợp quy hoạch, khu vực không được phép chăn nuôi theo quy định; đối với các cơ sở chăn nuôi đã tồn tại trước khi hình thành khu dân cư hoặc hiện đang nằm xen kẽ trong khu dân cư, giao UBND xã, phường rà soát, phân loại; trường hợp chưa bảo đảm yêu cầu về bảo vệ môi trường thì yêu cầu, hướng dẫn chủ cơ sở thực hiện các biện pháp khắc phục, giảm thiểu ô nhiễm; trường hợp không khắc phục hoặc gây ô nhiễm kéo dài thì yêu cầu chấm dứt hoạt động theo quy định.

c) Tiếp nhận đăng ký môi trường; tổ chức theo dõi, giám sát, cảnh báo, quản lý chất lượng môi trường và quản lý chất thải trên địa bàn theo thẩm quyền hoặc theo phân cấp của UBND tỉnh; trường hợp cơ sở xây dựng, mở rộng hoặc đưa vào hoạt động không đúng nội dung đã đăng ký thì yêu cầu khắc phục, xử lý theo thẩm quyền hoặc báo cáo cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định; tuyên truyền, vận động các hộ chăn nuôi cá thể xây dựng hầm biogas hoặc sử dụng đệm lót sinh học, các hồ xử lý phải được chống thấm, lót bạt, không xả trực tiếp chất thải ra môi trường.

d) Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra và tổ chức thực hiện kiểm soát nguồn ô nhiễm; phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường theo quy định của pháp luật; tổ chức quản lý các nguồn thải theo phân công, phân cấp; chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh về việc để xảy ra ô nhiễm môi trường trên địa bàn;

e) Chỉ đạo tổ chức kiểm tra định kỳ và đột xuất các cơ sở chăn nuôi về việc chấp hành các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường; xử lý nghiêm đối

với các cơ sở xả nước thải chưa xử lý hoặc xử lý chưa đạt quy chuẩn ra ngoài môi trường, gây ô nhiễm mùi hôi trong khu dân cư, gây bức xúc trong dư luận hoặc để xảy ra sự cố môi trường trên địa bàn.

f) Phát huy vai trò giám sát của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể địa phương. Thiết lập đường dây nóng tiếp nhận phản ánh của người dân về mùi hôi, xả thải từ các trại chăn nuôi để kịp thời kiểm tra, xử lý vi phạm hành chính theo thẩm quyền hoặc báo cáo cơ quan cấp trên xử lý nếu vượt thẩm quyền.

g) Chủ động bố trí nguồn kinh phí đảm bảo thực hiện nhiệm vụ quản lý bảo vệ môi trường trong hoạt động chăn nuôi trên địa bàn xã, phường.

3. Sở Xây dựng: Hướng dẫn, phối hợp với UBND các xã, phường trong quá trình lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch đô thị và nông thôn theo thẩm quyền, bảo đảm các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong hoạt động chăn nuôi và việc bố trí khu vực chăn nuôi, các công trình hạ tầng kỹ thuật có liên quan phù hợp với quy định pháp luật.

4. Sở Tài chính

a) Trên cơ sở đề xuất của các đơn vị cấp tỉnh và khả năng cân đối ngân sách hàng năm, tham mưu UBND tỉnh bố trí nguồn kinh phí phục vụ công tác kiểm tra, giám sát ô nhiễm, quan trắc môi trường và xử lý ô nhiễm môi trường chăn nuôi.

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị chức năng thẩm định hồ sơ đề nghị chấp thuận chủ trương đầu tư dự án trang trại chăn nuôi đảm bảo theo các quy định pháp luật.

5. Công an tỉnh

a) Triển khai đồng bộ các biện pháp nghiệp vụ, tập trung nắm tình hình, chủ động phát hiện, đấu tranh xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường trong hoạt động chăn nuôi, nhất là các hành vi xả nước thải chưa qua xử lý hoặc xả nước thải không đảm bảo quy chuẩn ra môi trường.

b) Phối hợp với các sở, ngành, địa phương trong công tác thẩm định các dự án chăn nuôi quy mô lớn, kiểm tra đột xuất đối với các trang trại chăn nuôi tập trung tiềm ẩn nguy cơ gây ô nhiễm môi trường. Xử lý triệt để các địa điểm ô nhiễm môi trường nghiêm trọng, kéo dài, không để tái diễn; đồng thời đẩy mạnh phong trào toàn dân bảo vệ an ninh trật tự gắn liền với phát hiện, tố giác các hành vi vi phạm và phản ánh kịp thời các vấn đề ô nhiễm môi trường trong hoạt động chăn nuôi trên địa bàn.

6. Sở Khoa học và Công nghệ: Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai các hoạt động nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao tiến bộ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong lĩnh vực chăn nuôi; hỗ trợ đổi mới công nghệ xử lý chất thải chăn nuôi; thúc đẩy ứng dụng công nghệ sinh học, công nghệ số, kinh tế tuần hoàn và các công nghệ tiên tiến phục vụ phát triển

chăn nuôi bền vững, bảo vệ môi trường.

7. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các Hội, đoàn thể: Tăng cường phối hợp với các cơ quan chuyên môn, chính quyền các cấp thường xuyên tuyên truyền, hướng dẫn, hỗ trợ và vận động hội viên, đoàn viên thực hiện các quy định về chăn nuôi bền vững.

8. Báo và Phát thanh, Truyền hình Đắk Lắk: Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến Chỉ thị này và các quy định liên quan trên các phương tiện thông tin đại chúng.

9. Các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp chăn nuôi trên địa bàn tỉnh

a) Nghiêm túc chấp hành các quy định của pháp luật về đầu tư, đất đai, chăn nuôi và bảo vệ môi trường; đảm bảo vận hành thường xuyên, liên tục các công trình xử lý chất thải theo quy định; chủ động áp dụng nghiêm ngặt các biện pháp giảm thiểu mùi hôi, thường xuyên phun chế phẩm sinh học xử lý chuồng trại, không để phát tán mùi hôi ảnh hưởng đến các khu dân cư lân cận.

b) Bố trí nguồn lực, chủ động đầu tư, nâng cấp các công trình bảo vệ môi trường, áp dụng quy trình chăn nuôi an toàn sinh học, bảo đảm phát triển chăn nuôi bền vững và thân thiện với môi trường. Tách biệt khu xử lý chất thải với khu chăn nuôi, tạo điều kiện thuận lợi cho các cơ quan kiểm tra, giám sát. Thực hiện nghiêm chế độ quan trắc môi trường và bảo đảm chất thải phát sinh được xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật trước khi xả thải ra môi trường.

c) Khuyến khích áp dụng các mô hình chăn nuôi an toàn sinh học, ứng dụng công nghệ cao, sử dụng đệm lót sinh học, chăn nuôi tuần hoàn; tái sử dụng chất thải chăn nuôi sau xử lý làm phân bón hữu cơ phục vụ sản xuất trồng trọt; tận dụng phụ phẩm, tiết kiệm tài nguyên và giảm phát thải. Đồng thời, khuyến khích phát triển các mô hình thí điểm có hiệu quả, gắn với chế biến sâu, liên kết chuỗi giá trị và kinh tế tuần hoàn, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương. Việc triển khai các mô hình phải tuân thủ đầy đủ quy định pháp luật có liên quan, bảo đảm không gây ô nhiễm môi trường.

d) Chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật nếu để xảy ra sự cố môi trường hoặc gây ô nhiễm. Phải phối hợp chặt chẽ, tạo điều kiện thuận lợi và cung cấp đầy đủ hồ sơ, nhật ký vận hành công trình xử lý chất thải khi có yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước theo quy định.

10. Tổ chức thực hiện

Thủ trưởng các sở, ban, ngành và Chủ tịch UBND các xã, phường nghiêm túc triển khai thực hiện Chỉ thị này. Định kỳ trước ngày 15 tháng 12 hằng năm, báo cáo kết quả thực hiện về UBND tỉnh (thông qua Sở Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp).

Sở Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc, kiểm tra

việc thực hiện Chỉ thị này, kịp thời tổng hợp các khó khăn, vướng mắc, báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Bộ Nông nghiệp và Môi trường (b/c);
- TT. Tỉnh ủy, TT. HĐND tỉnh (b/c);
- UB MTTQ Việt Nam tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- Lãnh đạo VPUBND tỉnh;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình Đắk Lắk;
- UBND các xã, phường;
- TTCN và Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, NNMT (Nhat-2b)



KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thiên Văn